**Tiết 33- 34 ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

***-*** HS củng cố, rèn luyện kĩ năng:

+ Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia và lũy thừa với số mũ tự nhiên.

+ Vận dụng tính chất chia hết của một tổng.

+ Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9.

**2. Năng lực**

**Năng lực riêng:**

-Nâng cao kĩ năng giải toán.

- Gắn kết các kĩ năng bài học lại với nhau.

**Năng lực chung:** Năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Bảng nhóm

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Hoạt động cá nhân làm bài tập sau:

Cho tập hợp A = { 12; 14; 16; ......210; 212}; B ={ 12; 14; 16}.

Điền kí hiệu , ,  vào .... để được khẳng định đúng:

 210 .... A, 18 .... B, B ..... A

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện

- GV quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Một học sinh trình bày

- Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và gọi một HS

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động nhóm làm bài tập: Mỗi nhóm 1 ý

**Câu 1**: Tính hợp lí ( nếu có thể)

1. 72 – 36 : 32
2. 23.15 – 23.13
3. 10 – [ 30 – (3+2)2]

d) 13 . 75 + 13 . 25 – 1200

e) 1449 – {[ (216 + 184) : 8] . 9}

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện

- GV quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện nhóm trình bày

- Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét và kết lời giải

a) 72 – 36 **:** 32 = 49 – 36 : 9 = 49 – 4 = 45

b) 23.15 – 23.13 = 23 . ( 15 - 13) = 8. 2 = 16

c)10 – [ 30 – (3+2)2] = 10 – [ 30 – 52] =10 -5 = 5

d) 13 . 75 + 13 . 25 – 1200 = 13 . (75 + 25) – 1200

 = 13 . 100 – 1200 = 1300 – 1200 = 100

e) 1449 – {[(216 + 184) : 8] . 9}

= 1449 – {[400 : 8] .9}

= 1449 = {50 . 9}

= 1449 – 450

 = 999

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân làm bài tập

**Câu 2**: Thực hiện phép tính

a) 4 . 25 – 12 . 25 + 170 : 10  b) (7 + 33 + 32) . 4 – 3

c) 12 : {400 : [500 – (125 + 25 . 7)} d) 168 + {[2 . (24 + 32) – 2560] : 72}.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện

- GV quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Một học sinh trình bày

- Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét và kết lời giải

**Câu 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| a) 4 . 25 – 12 . 25 + 170 : 10 = (4 . 25) – (12 . 25) + (170 : 10) = 100 - 300 + 17 = -183 | b) (7 + 33 + 32) . 4 – 3 = (7 + 27 + 9) .4 – 3= 43 . 4 – 3= (43 . 4) – 3= 45 |

|  |  |
| --- | --- |
| c) 12 : {400 : [500 – (125 + 25 . 7)}= 12 : {400 : [500 – (125 + 175)}= 12 : (400: 200)= 12 : 2= 6 | d) 168 + {[2 . (24 + 32) – 2560] : 72}.= 168 + [2 . (16 + 9) – 1] : 49= 168 + 49: 49= 168 + 1 = 167 |

**Câu 3:** Tìm x:

a) 2x – 9 = 32 : 3 b) 150 – 2(x – 5) = 30

c) (x – 11) . 4 = 42 : 2 d) (x - 6 )3 = 43

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện

- GV quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Học sinh trình bày

- Các HS nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét và kết lời giải

**Câu 3**

|  |  |
| --- | --- |
| a) 2x – 9 = 32 : 3  2x – 9 = 3  2x = 3 + 9  x = 12 : 2  x = 6  | b) 150 – 2(x – 5) = 30 2 (x – 5) = 150 – 30  x – 5 = 120 : 2  x = 60 + 5  x = 65 |
| **c)**(x – 11) . 4 = 42 : 2  (x – 11) . 4 = 8  x – 11 = 2 x =13 |  **d)**( x - 6 )3 = 43  x - 6 = 4 x = 10  |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động nhóm làm bài tập

**Câu 4:**

**a)** Cho các số 135; 280; 1572; 358

Chỉ ra các số chia hết cho 5

Chỉ ra các số chia hết cho 3

**b)** Các số sau là số nguyên tố hay hợp số? Vì sao?:

A= 29, B= 12.5.7 + 2.3. 11

**c)** Tìm chữ số a và b để số $\overbar{5a8b}\vdots $ 5 và 9

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện theo nhóm

- GV quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện nhóm trình bày

- Các nhóm HS nhận xét, bổ sung cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổ chức nhận xét và kết lại

 **Câu 4**

**a)**  Các số chia hết cho 5 là 135; 280

 Các số chia hết cho 3 là 135; 1572

**b)** A là số nguyên tố vì A>1, A chỉ có hai ước 1 và chính nó

 B là hợp số vì A> 3, B có ít nhất 3 ước là 1, 3 và chính nó

**c)** Tìm chữ số a và b để số $\overbar{5a8b}\vdots $ 5 và 9

$\overbar{5a8b}\vdots $ 5 nên b =0 hoặc b = 5

+) Nếu b=0 thì 5+ a+8 + 0 $\vdots $ 9 nên a + 13 $\vdots $ 9

Mà 0 $\leq $ a $\leq $ 9 nên a=5

+) Nếu b =5 thì 5+ a + 8 + 5 $\vdots $ 9 nên a + 18 $\vdots $ 9

Mà 0 $\leq $ a $\leq $ 9 nên a = 0; 9

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 8 ( SGK – tr 5 60)**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập vào vở và giơ tay trình bày bảng.*

**Kết quả :**

**Bài 8:**

a) Số tiền gia đình bác Vân phải trả trong tháng 02/2019 là:

2701 . 540 = 1 458 540 (đồng).

b) Số tiền gia đình bác Vân phải trả trong tháng 4/2019 là:

2 927 . 540 = 1 580 580 (đồng)

Số tiền phả trả tăng lên: 1 580 580 – 1 458 540 = 122 040 ( đồng)

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức*

**Đề cương ôn tập**

**B. TỰ LUẬN**

**Dạng 1. THỰC HIỆN PHÉP TÍNH**

Phương pháp giải: Sử dụng quy tắc, thứ tự thực hiện, tính chất của các phép toán; dấu ngoặc đề làm bài

**Bài 1.** Tính nhanh:

a.  b. 

c.  d. 

e. 38.53+38.47 f. 58.75+58.50-58.25

g.  h. 

i. 35.23+35.41+64.65 k. 35.24+35.48+65.55+65.17

l. 16.38+16.82+84.79+84.41 m. 3.38 .8+4.37 .6+2.25 .12

**Bài 2.** Thực hiện phép tính:

a.  b. 

c.  d. 

e.  f. 

g.  h. 

**Bài 3.** Thực hiện phép tính:

a.  e. 

b.  f. 

c.  d. 

g.  h. 

**Dạng 2: TÌM X**

**Bài 4.** Tìm  biêt :

a.  b.  c.  d. 

e.  f.  g.  h. 

i.  k. 

**Bài 5.** Tìm  biết

a.  b.  c.  d. 

e.  f.  g.  h. 

i.  k.  l. 

**Bài 6.** Tìm  biết:

a.  b.  c. 

d.  e.  f. 

g.  h. 

**Bài 7.** Tìm  biết:

a.  và  b.  và  c. 

d.  và  e.  f.  và 

g.  và  h.  và 

**Dạng 3. TOÁN CÓ LỜI VĂN**

Phương pháp giải: Phân tích đề bài để đưa về việc tìm U'C hay U'CLN của hai hay nhiều số.

**Bài 8.** Lan có 80000 đồng để mua vở và bút bi. Lan mua 8 quyển vở và 5 bút bi. Số

tiền Lan còn thừa là 9000 đồng. Hỏi giá tiền mỗi quyển vở là bao nhiêu biết rằng giá tiền mỗi chiếc bút bi là 3000 đồng

**Bài 9.** Bác Nam có một trang trại nuôi lợn và vịt. Tuần vừa qua bác bán được  thịt lợn, 11 con vịt và 40 quả trứng vịt. Giá tiền  thịt lợn là 120000 đồng, một con vịt là 180000 đồng và mỗi quả trứng là 3000 đồng. Hỏi bác Nam thu được bao nhiêu tiền mỗi loại và tổng số tiền bác thu được là bao nhiêu?

**Bài 10.** Lớp 6A có 18 bạn nam và 24 bạn nữ. Trong một buổi sinh hoạt lớp, bạn lớp trưởng dự kiến chia các bạn thành từng nhóm sao cho số bạn nam trong mỗi nhóm đều bằng nhau và số bạn nữ cũng vậy. Hỏi lớp có bao nhiêu cách chia nhóm?

**Bài 11**. Tổ 1 của lớp  được nhận phần thưởng của cô giáo chủ nhiệm và mỗi em được nhận phần thưởng như nhau. Cô giáo chủ nhiệm đã chia hết 54 quyển vở và 45 bút bi. Hỏi số học sinh tổ 1 của lớp 6B là bao nhiêu? Biết mỗi tổ của lớp có số học sinh nhiều hơn 3 .

**Bài 12.** Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 48 bút bi và 36 gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh?

**Bài 13.** Bạn Hà có 42 viên bi màu đỏ và 30 viên bi màu vàng. Hà có thể chia nhiều nhất vào bao nhiêu túi sao cho số bi đỏ và bi vàng được chia đều vào các túi? Khi đó mỗi túi có bao nhiêu viên bi đỏ và viên bi vàng.

**Bài 14.** Một mảnh đất hình chữ nhật dài , rộng . Người ta muốn chia mảnh đất thành những ô vuông bằng nhau. Hỏi độ dài cạnh ô vuông lớn nhất có thể chia là bao nhiêu? (Độ dài mỗi cạnh là một số tự nhiên với đơn vị là mét).

**Bài 15.** Trong ngày đại hội thể dục thể thao, Số học sinh của một trường khi xếp thành 12 hàng, 18 hàng, 21 hàng đều vừa đủ. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh?

Biết số học  trong khoảng từ 500 đến 600 .

**Bài 16.** Một số sách xếp thành từng bó 10 quyển, hoặc 12 quyển, hoặc 15 quyển đều vừa đủ bó. Tìm số sách đó, biết rằng số sách trong khoảng từ 100 đến 150 .

**Bài 17.** Một xí nghiệp có khoảng 700 đến 800 công nhân biết rằng khi xếp hàng 15 ; 18; 24 đều dư 13 . Tính số công nhân của xí nghiệp.

**Dạng 4. MỘT SỐ BÀI TẬP NÂNG CAO**

**Bài 18.** So sánh:

a.  và 

b.  và 

**Bài 19.** Cho . Chứng tỏ rằng: 

**Bài 20.** Cho 1 số có 4 chữ số: . Điền các chữ số thích hợp vào dấu (\*) để được số có 4 chữ số khác nhau chia hết cho tất cả 4 số 

**Bài 21**. Tìm tất cả các số tự nhiên  sao cho:

a.  b.  c. 

**Dạng 5. MỘT SỐ BÀI TOÁN HÌNH TỔNG HỢP**

**Bài 22**. Bác Hoa trồng lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài bằng 36 mét và chiều rộng bằng .

a. Tính chu vi và diện tích thửa ruộng đó.

b. Biết cứ 1 mét vuông người ta thu hoạch được  thóc. Hỏi cả thửa ruộng người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

**Bài 23.** Cho mảnh vườn hình vuông cạnh  để trồng rau. Hãy tính:

a. Diện tích của mảnh vườn

b. Độ dài hàng rào bao quanh mảnh vườn đó.

**Bài 24.** Bạn An có một sợi dây ruy băng dài . Nếu bạn An gấp thành một hình lục giác đều thì độ dài mỗi cạnh của hình lục giác đều mà An tạo ra có độ dài bao nhiêu centimet?

**Bài 25**. a. Vẽ hình vuông ABCD có 

b. Trên cạnh  lấy điểm  sao cho , trên cạnh  lấy điểm  sao cho . Nối EF. Kể tên các hình chữ nhật trong hình vẽ

**Bài 26.** Bác Hưng trồng cà rốt trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài , chiều rộng .

a. Tính chu vi, diện tích thửa ruộng.

b. Biết rằng trung bình 1 vụ mỗi mét vuông ruộng bác Hưng thu hoạch được  cà rốt. Vậy tổng khối lượng cà rốt bác Hưng thu được trong 1 vụ là bao nhiêu?